TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T.
THÀNH PHỐ H.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 14/01/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Đoàn Lan H.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn H. và ông Đàm Viết K.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Vũ Thị H. - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T., Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thúy H. - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo**:**

1. Nguyễn Cao T., sinh năm: 1979; HKTT và chỗ ở: Đội 5, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Cao Giá và con bà Nguyễn Thị Quỳ; Vợ: Đặng Thị Bình và có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xử phạt 15.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*". Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Duy L., sinh năm: 1975; HKTT và chỗ ở: Đội 5, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Duy Hải và con bà Nguyễn Thị Đường; Vợ: Nguyễn Thị Suyết và có 03 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 03/7/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Trung D., sinh năm 1982; HKTT và chỗ ở: Đội 8, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Bình và bà

Dương Thị Bình; Vợ: Phạm Thị Thêu và có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2018); Tiền sự: Không ; Tiền án: Ngày 16/3/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo chưa thi hành hình phạt tù của bản án này.

Nhân thân:

+ Ngày 06/5/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Ngày 09/11/2004, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2005.

+ Ngày 25/05/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 19/7/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 04/9/2019. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Đình T., sinh năm: 1964; HKTT và chỗ ở: Thôn Nhị Khê, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính; Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đình Thanh và bà Phạm Thị Hằng; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc và có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Thị S., sinh năm: 1986; HKTT và chỗ ở: Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Huệ và bà Dương Thị Dung; Chồng: Nguyễn Xuân Hùng và có 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án: Ngày 27/6/2019, bị TAND huyện Thường Tín, TP. Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội "*Đánh bạc*"; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 04/9/2019, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 – Công an TP. Hà Nội của bản án số 47/2019/HSST ngày 27/6/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Trịnh Thị N., sinh năm:1976; HKTT và chỗ ở: Đội 7, thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Ngọc Chung và con bà Trần Thị Mai; Chồng: Nguyễn Văn Điệp và có 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997); Tiền án: Ngày 13/4/2018, bị TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước về tội "*Đánh bạ*c". Bị cáo chấp hành hình phạt ngày 25/5/2018. Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 30/6/2008, bị TAND huyện T. xử 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*".

+ Ngày 07/9/2010, bị TAND TP. H. xử 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 03/7/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Đình D., sinh năm: 1981; HKTT và chỗ ở: Thôn Thiên Đông, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Đình Đăng và bà Nguyễn Thị Nghĩa; Vợ: Ngô Thị Quý và có 02 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án: Ngày 26/02/2014, bị TAND huyện Thanh Oai xử phạt 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước về tội "*Đánh bạc*", chấp hành hình phạt ngày 07/5/2019; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Đình M., sinh năm: 1985; HKTT: Tổ 57, khu 4B, phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh; Hiện tạm trú tại: Tổ 38 khu 3 phường Bạch Đằng, Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Đình Minh và bà Nguyễn Thị Mai; Vợ: Đinh Thị Nguyệt và có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân:

+ Ngày 17/3/2011, bị tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Tổ chức đánh bạc*".

+ Ngày 26/3/2012, bị tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội "*Đánh bạc",* tổng hợp hình phạt đối với bản án số 69/2011/HSST ngày 17/2/1011 của TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án là 24 tháng tù. Ngày 24/5/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Trịnh Minh P., sinh năm 1978; HKTT và chỗ ở: Thôn Quang Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trịnh Xuân Lai và bà Nguyễn Thị Lư; Vợ: Nguyễn Thị Kim Dung và có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xử phạt 04 tháng tù về tội "*Đánh bạc*", chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2006. Bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

10. Hà Sỹ D. (tên gọi khác Hà Sĩ Dũng), sinh năm: 1980; HKTT và chỗ ở: Xóm 3 thôn Nhân Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hà Quang Ngãi và bà Nguyễn Thị Ky; Vợ: Phan Thị Hằng và có 03 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/4/2017, bị TAND huyện Thường Tín xử phạt 15.000.000 đồng về tội "*Đánh bạc*" (chấp hành xong hình phạt). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

11. Đỗ Tiến L., sinh năm: 1983; HKTT và chỗ ở: Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Văn Bảo và bà Nguyễn Thị Thiềng; Vợ: Nguyễn Thị Mai (đã ly hôn) và có 03 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/8/2012, bị TAND TP. Hà Nội xử 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*" (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

12. Trần Văn H., sinh năm 1984; HKTT và chỗ ở: Thôn Nhân Hiền, xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn Kiên và bà Trần Thị Vui; Vợ: Hoàng Thị Phương Thảo và có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Tín xử phạt 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội "*Đánh bạc*" (đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

13. Vũ Văn D., sinh năm 1980; HKTT và chỗ ở: Thôn Nguyên Hanh, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn Huề và bà Nguyễn Thị Nhường; Vợ: Nguyễn Thị Thúy và có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: không . Có mặt tại phiên tòa.

14. Lê Thị C., sinh năm 1994; HKTT và chỗ ở: Thôn Thiên Đông, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Hiếu và bà Nguyễn

Thị Bái; Chồng: Ngô Thanh Long và có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam : Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

15. Nguyễn Văn B., sinh năm 1975; HKTT và chỗ ở: Thôn Phú Mỹ, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Bao và bà Đỗ Thị Chi; Vợ: Nguyễn Thị Hạnh và có 03 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

16. Hoàng Văn H., sinh năm 1979; HKTT và chỗ ở: Đội 8, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Văn Vịnh và bà Đỗ Thị Nguyệt; Vợ: Nguyễn Thị Nhinh và có 03 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến ngày 17/5/2019, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

17. Đặng Thị Minh L., sinh năm 1977; KHTT và chỗ ở: Thôn Đồng Trì, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Minh Điềm và bà Nguyễn Thị Xâm; Chồng là Trần Anh Dương và có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

18. Trần Văn T., sinh năm 1989; HKTT và chỗ ở: Thôn Phú Lương, xã Tân Minh, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn Luyến và bà Nguyễn Thị Kim Lộc; Vợ: Nguyễn Thị Lan và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

19. Nguyễn Tiến H., sinh năm 1991; HKTT và chỗ ở: Thôn Thiên Đông, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp:Lao động tự do; Con ông : Nguyễn Tiến Dũng và bà Vũ Thị Tuyết; Vợ là Nguyễn Thị Thơm và có 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017). Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: không, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Trang Nhung, sinh năm 1988

Trú tại: Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

*Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân T., sinh năm 1968

Trú tại: Thôn Nhị K., xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội;
Anh Nguyễn Công A., sinh năm 1979
Trú tại: Thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội;
Chị Trần Thị H., sinh năm 1990
Trú tại: Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội
Anh Phạm Ngọc H., sinh năm 1980
Trú tại: Thôn Xâm Hồ, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Anh Từ Như B., sinh năm 1989
Trú tại: Phố Vồi, Thị Trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Anh Vũ Nhật B., sinh năm 1985
Trú tại: Thôn Tử D., xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội
Anh Nguyễn Xuân T., sinh năm 1979
Trú tại: Thôn Vĩnh Lộc, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Lan Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Kim Vân

2. Bà Nguyễn Thị Trang

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hứa Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: /2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Tô Xuân Luân**, sinh năm 1975; Nơi sinh: Hà Nội; HKTT và nơi ở:thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Xuân Thức và con bà Nguyễn Thị Thể; Vợ là Tô Thị Hồng con: Có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2019;

- Tiền án, tiền sự: không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2022 đến 23/04/2022, Có mặt tại phiên tòa.

2. **Tô Xuân Thành**, sinh năm: 1987. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hóa: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố là ông Tô Xuân Hợp sinh năm 1955, Mẹ là bà Nguyễn Thị Luyến sinh năm: 1957. Vợ: Trần Thị Hạnh Yến, sinh năm: 1988. Có 01 con là Tô Xuân Phú, sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

** Bản án 82/HSST ngày 11/11/2015 của TAND huyện Thường Tín xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Ra trại ngày 28/08/2017 (đã xoá án tích)*

** Ngày 15/10/2018 bị Công an huyện Thanh Oai, TP Hà Nội xử phatj vi phạm hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi gây tổn hại cho sức khoẻ người khác (đã nộp phạt)*

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2022 đến ngày 23/04/2022. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Tô Quốc Tuấn**, sinh năm: 1995. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hóa: 10/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tô Quốc Thắng sinh năm 1965, con bà Đinh Thị Anh sinh năm: 1966. Có 03 anh chị em, là con thứ ba. Vợ: Trần Thị Kim Ly, sinh năm: 1992. Có 01 con là Tô Quốc Gia Huy, sinh năm 2019.

4. **Tô Xuân Hưng**, sinh năm 1981. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá /12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: sinh năm 1947, con bà: Nguyễn Thị Loan, sinh năm 1947. Là con duy nhất trong gia đình. Vợ là sinh năm 1983. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cam bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2022 đến ngày 31/03/2022. Có mặt tại phiên toà.

5. **Hoàng Văn Thiện**, sinh năm 1978. HKTT và chỗ ở: thôn Dưỡng Hiền, xã Hoà Bình, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Hoàng Văn Hoà, sinh năm 1964, con bà Hoàng Thị Bích, sinh năm 1954. Có 02 anh em, là con thứ nhất. Vợ là Đoàn Thị Thuỷ, sinh năm 1980. Có 02 con, lớn nhất 2001, nhỏ nhất 2005.

- Tiền án: *Bản án số 12/HSST ngày 26/02/2020 của TAND huyện Thường Tín xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc (đã nộp án phí)*

- Tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 23/4/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

6. **Tô Minh Phát**, sinh năm 1998. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tô Xuân Mạnh, sinh năm 1970, con bà Đàm Thị Vân Anh, sinh năm 1977. Có 02 anh em, là con thứ nhất. Vợ con chưa có.

- Tiền án tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 20/8/2019, Công an huyện Thường Tín xử phạt hành chính về tội cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

7. **Trần Việt Dũng**, sinh năm 1989. HKTT và chỗ ở: thôn Lưu Phái, xã Ngũ Hiệp, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn Nhạn, sinh năm 1959, con bà Dương Thị Lập, sinh năm 1958. Bị can là con duy nhất. Vợ là Tô Thị Tuyết sinh năm 1994. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022.

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

8. **Tô Xuân Trường**, sinh năm 1983. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 07/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tô Xuân Sơn (đã chết), con bà Đinh Thị Tới, sinh năm 1962. Có 02 anh em, là con thứ nhất. Vợ là Nguyễn Thị Thu Thuỷ sinh năm 1982. Con là Tô Xuân Lập, sinh năm 2007.

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

9. **Lê Văn Huấn**, sinh năm 1965. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 07/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Văn Ngọ (đã chết), con bà Tô Thị Chít (đã chết). Có 06 anh em, là con thứ ba. Vợ là Nguyễn Thị Nhung sinh năm 1969. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995.

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

10. **Tô Xuân Toàn**, sinh năm 1986. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tô Xuân Tiến sinh năm 1956, con bà Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1964. Có 03 anh em, bị can là con thứ hai. Vợ là Nguyễn Thị Hương sinh năm 1988. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

11. **Tô Xuân Giang**, sinh năm 1989. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tô Xuân Long sinh năm 1960, con bà Lê Thị Tâm, sinh năm 1965. Có 02 anh em, bị can là con thứ nhất. Vợ là Nguyễn Thị Thu Hiền sinh năm 1994. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020.

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 31/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

12. **Lương Mạnh Tâm**, sinh năm 2000. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tô Xuân Tiến sinh năm 1956, con bà Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1964. Có 03 anh em, bị can là con thứ hai. Vợ là Nguyễn Thị Hương sinh năm 1988. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

13. **Đinh Văn Vĩnh**, sinh năm 1983. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đinh Văn Bạch (đã chết), con bà Dương Thị Vinh, sinh năm 1958. Bị can là con duy nhất. Vợ là Nguyễn Thị Lư sinh năm 1986. Chưa có con.

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

14. **Nguyễn Danh Hiệp**, sinh năm 1985. HKTT và chỗ ở: thôn Đại Áng, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Danh Nghi sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị Mơ, sinh năm 1958. Có 02 anh

em, bị can là con thứ hai. Vợ là Tô Thị Tuyết sinh năm 1986. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012.

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/3/2022 đến ngày 16/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

15. **Đinh Văn Thưởng**, sinh năm 2000. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đinh Văn Đồng sinh năm 1970, con bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1973. Có 03 anh em, bị can là con thứ hai. Vợ là Lương Thị Lưu Ly sinh năm 2003. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2022 đến ngày 06/5/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

16. **Tô Xuân Ngọc**, sinh năm 1995. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Tô Xuân Đăng sinh năm 1962, con bàLương Thị Mai, sinh năm 1960. Bị can là con duy nhất. Vợ là Nguyễn Thị Hòa sinh năm 2001. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2022 đến ngày 30/3/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

17. **Đinh Hải Long**, sinh năm 1991. HKTT và chỗ ở: thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Đinh Văn Khanh sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị Sinh, sinh năm 1964. Có 03 anh em, bị can là con thứ nhất. Vợ là Phạm Thị Ánh sinh năm 1992. Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019

- Tiền án tiền sự: Không

- Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/4/2022 đến ngày 6/5/2022. Hiện có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5/2019, Nguyễn Cao Tĩnh bàn với Lê Trung Dân, Đỗ Duy Ly và Trần Đình Tuấn đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa tại nhà Tĩnh ở đội 5, thôn Trát Cầu, Tiền Phong, Thường Tín, Hà Nội để thu lợi từ tiền thu phế của các đối tượng vào chơi đánh bạc. Tĩnh phân công Ly xóc cái cho các đối tượng chơi đánh bạc và trả công cho Ly 1.000.000 đồng/1 ca, 15 ngày thanh toán một lần; Dân thu tiền hồ phế của các đối tượng đánh bạc rồi đưa lại cho Tĩnh và làm "hồ lỳ" giam tiền bên thắng thua, được Tĩnh trả công từ 1.000.000 đồng - 2.000.000 đồng/1 ca, 15 ngày thanh toán một lần. Ngoài ra, Dân còn được Tĩnh cho làm bảng vị trong sới bạc được thua không phải chia cho Tĩnh; Tuấn làm nhiệm vụ cảnh giới, đóng mở cửa khi có người đến đánh bạc, Tuấn không được Tĩnh trả công mà sẽ được các con bạc cho từ 500.000 đồng - 700.000 đồng. Tĩnh, Ly, Tuấn và Dân thống nhất tổ chức đánh bạc mỗi ngày từ một đến hai ca, ca một từ 15 giờ 30 – 17 giờ 30, ca hai từ 23 giờ 00 phút đến 00 giờ 30 phút sáng hôm sau và thu tiền của các đối tượng vào tham gia chơi đánh bạc mỗi đối tượng là 1.000.000 đồng/1 người/1 ca. Tĩnh liên hệ, gọi và đón người đến đánh bạc, chuẩn bị bát đĩa, quân vị để đánh bạc.

Khoảng 15 giờ 30 ngày 09/5/2019, Nguyễn Cao Tĩnh, Lê Trung Dân, Đỗ Duy Ly và Trần Đình Tuấn tổ chức cho các đối tượng Vũ Văn Dần; Đặng Thị Minh Loan; Nguyễn Văn Báu; Trần Văn Tuấn; Đỗ Tiến Lịch, Hoàng Văn Hiếu; Trịnh Minh Phương, Trần Văn Huy, Hà Sỹ Dũng (tên gọi khác Hà Sĩ Dũng), Nguyễn Đình Dậu, Nguyễn Tiến Hùng, Lê Thị Chiên, Lê Thị Sen, Trịnh Thị Nhài và Nguyễn Đình Mạnh đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt bằng tiền tại gian bếp nhà Tĩnh. Tĩnh chuẩn bị một bộ bát, đĩa và 04 quân vị hình tròn đưa cho Ly cầm cái để xóc cho các đối tượng tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, Tĩnh khóa cửa và giao chìa khóa cho Trần Đình Tuấn đóng mở cửa khi có thêm người đến đánh bạc. Các đối tượng chơi đánh bạc nhiều ván, mỗi ván người chơi đặt từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Dân thu tiền hồ phế của các đối tượng tham gia đánh bạc mỗi người 1.000.000 đồng và làm hồ lỳ giam tiền của các đối tượng đánh bạc. Chơi được khoảng 30 phút thì Dân đi thu phế từng người.

Tại sới bạc, Lê Trung Dân còn sử dụng 04 quân bài tú lơ khơ khác màu để dựa vào kết quả mỗi ván xóc đĩa để chơi vị, nếu ai đặt tiền vào cửa ba đen hoặc ba đỏ mà khi có kết quả ván xóc đĩa tương ứng sẽ thắng bằng 3,5 lần số tiền đã đặt, nếu về bốn quân đỏ hoặc bốn quân đen thì sẽ được thắng 10 lần số tiền đã đặt.

Thời điểm các bị cáo đánh bạc có Trần Thị Trang Nhung, Nguyễn Xuân Toàn, Nguyễn Công Anh, Trần Thị Hoa ngồi xem nhưng không tham gia đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày thì bị phòng PC02 - CATP. Hà Nội phối hợp cùng công an huyện Thường Tín và công an xã Tiền Phong bắt quả tang gồm: Lê Trung Dân; Đỗ Duy Ly; Trần Đình Tuấn, Đỗ Tiến Lịch; Hoàng Văn Hiếu; Trần Văn Huy; Trịnh Minh Phương; Trịnh Thị Nhài; Hà Sỹ Dũng; Nguyễn Đình Mạnh; Nguyễn Đình Dậu; Lê Thị Sen; Lê Thị Chiên; Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn; Nguyễn Văn Báu; Nguyễn Tiến Hùng; Đặng Thị Minh Loan, riêng Nguyễn Cao Tĩnh bỏ chạy. Đến ngày 06/7/2019, Nguyễn Cao Tĩnh đến phòng PC02 - CATP Hà Nội làm việc theo giấy triệu tập và khai nhận hành vi Tổ chức đánh bạc.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn cắt từ quân chắn và 04 quân bài tú lơ khơ (01 cây bốn rô, 01 cây bốn tép, 01 cây ba cơ, 01 cây ba tép). Thu trên chiếu bạc số tiền 114.500.000 đồng (một trăm mười bốn triệu lăm trăm nghìn đồng). Thu trên người Trịnh Minh Phương, Nguyễn Văn Báu, Trần Văn Huy, Hoàng Văn Hiếu, Nguyễn Tiến Hùng, Nguyễn Đình Dậu tổng số tiền là 13.500.000 đồng (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền trên các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ngày 09/5/2019.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Tĩnh, Dân, Ly, Tuấn đã tổ chức cho Đỗ Tiến Lịch, Trịnh Minh Phương, Hoàng Văn Hiếu, Trần Văn Huy, Trịnh Thị Nhài, Hà Sỹ Dũng, Nguyễn Đình Mạnh, Nguyễn Đình Dậu, Lê Thị Sen, Lê Thị Chiên, Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Tiến Hùng, Đặng Thị Minh Loan đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt bằng tiền tại nhà Tĩnh ở đội 5, Trát Cầu, Tiền Phong, Thường Tín, Hà Nội. Tĩnh là người khởi xướng việc tổ chức đánh bạc, Ly làm nhiệm vụ xóc cái, Dân thu tiền hồ phế, giam tiền và làm hồ lỳ, Tuấn làm nhiệm vụ cảnh giới tại sới bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, ván thua, mỗi ván mỗi người đặt từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Dân là người thu hồ phế, Ly xóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc còn Trần Đình Tuấn đóng, mở cửa, phục vụ thuốc, nước tại sới bạc.

Nguyễn Cao Tĩnh khai: Tĩnh có bàn bạc với Lê Trung Dân, Đỗ Duy Ly và Trần Đình Tuấn đứng ra tổ chức sới bạc xóc đĩa ăn tiền. Tĩnh chuẩn bị địa điểm, quân vị, bát, đĩa để phục vụ việc tổ chức đánh bạc, Tĩnh giao cho Tuấn có nhiệm vụ đóng mở cửa khi có các con bạc đến

chơi, Dân thu của mỗi đối tượng đánh bạc là 1000.000đồng/1 người/1 ca và làm hồ lỳ giam tiền cho các con bạc, Ly xóc cái cho các đối tượng đánh bạc chơi. Tĩnh đã tổ chức cho các đối tượng đánh 01 ca vào ngày 08/5/2019, thu lợi 20.000.000 đồng, số tiền này Tĩnh đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Ngày 09/5/2019, Dân thu tiền phế nhưng chưa kịp đưa lại cho Tĩnh thì bị bắt.

Lê Trung Dân khai: Khoảng 15 giờ ngày 09/5/2019, Tĩnh gọi điện bảo Dân đến nhà Tĩnh ở đội 5, Trát Cầu, Tiền Phong để làm thu phế, hồ lỳ, giam tiền cho các con bạc tham gia đánh bạc tại nhà Tĩnh. Dân mang theo số tiền 5.000.000 đồng để tham gia chơi vị và làm nhiệm vụ thu phế của các con bạc mỗi người 1.000.000 đồng được tổng số tiền là khoảng 20.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Dân bỏ chạy và bị rơi số tiền thu phế được và số tiền mang theo để làm bảng vị tại chiếu bạc. Về việc đánh bảng vị, Dân có bày 04 quân tú để đánh bảng vị nhưng không có ai đánh bạc bằng bảng vị với Dân. Dân còn khai nhận ngày 08/5/2019, đã đến sới bạc của Tĩnh để tham gia tổ chức đánh bạc, thu phế được số tiền 20.000.000 đồng. Số tiền này Dân đã đưa lại cho Tĩnh.

Đỗ Duy Ly khai: Ly được Nguyễn Cao Tĩnh thuê đến sới bạc làm nhiệm vụ xóc cái cho các con bạc sát phạt nhau bằng tiền được tổ chức tại nhà riêng của Tĩnh. Tiền công xóc cái Tĩnh trả cho Ly là 1.000.000 đồng/1 ca, 15 ngày thanh toán 01 lần. Ngày 09/5/2019, Ly xóc cái từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, chiều ngày 08/5/2019, Ly cũng tham gia xóc cái cho các đối tượng tham gia đánh bạc tại nhà Tĩnh.

Trần Đình Tuấn khai: Khoảng 15 giờ ngày 09/05/2019, Tuấn đến nhà Nguyễn Cao Tĩnh để làm bảo vệ, đóng, mở cửa sới bạc. Khi đến nơi, Tuấn thấy có khoảng 10 người đang ngồi chờ trong nhà Tĩnh để chơi bạc. Tuấn đi vào trong làm phục vụ thuốc, nước, nhiệm vụ của Tuấn là phục vụ thuốc, nước và đóng mở cửa cho các con bạc ra vào, cảnh giới tại sới bạc. Tuấn không được Tĩnh trả tiền công mà chỉ được các con bạc cho từ 500.000 đồng đến 700.000 đồng. Ngày 09/5/2019, Tuấn chưa được các con bạc cho tiền. Tuấn khai nhận vào ca bạc chiều ngày 08/5/2019, Tuấn đã được các con bạc cho số tiền 500.000 đồng, số tiền này Tuấn đã tự giao nộp cho cơ quan điều tra.

Đỗ Tiến Lịch khai: Bị cáo có tham gia đánh bạc tại nhà Tĩnh và mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, đã nộp 1.000.000 đồng tiền hồ phế cho Dân. Khi cơ quan công an bắt quả tang, Lịch không bị thu giữ gì.

Trịnh Minh Phương khai: Bị cáo có tham gia gia đánh bạc tại nhà Tĩnh ngày 09/5/2019, Phương mang theo 300.000 đồng để đánh bạc và không phải nộp tiền phế cho Dân. Khi bị bắt quả tang Phương bị thu giữ trên người 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng).

Trần Văn Huy khai: Ngày 09/05/2019 tham gia đánh bạc tại nhà Tĩnh, Huy mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc và nộp 1.000.000 đồng tiền hồ phế cho Dân. Khi bị bắt quả tang, Huy bị thu giữ trong người 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Hoàng Văn Hiếu khai: Tham gia chơi bạc có 5.000.000 đồng, đã nộp 1.000.000 đồng tiền phế cho Dân, khi bị bắt thu giữ trên người số tiền 900.000đồng (chín trăm ngàn đồng).

Trịnh Thị Nhài khai: Tham gia chơi bạc có 500.000 đồng và chưa nộp tiền phế cho Dân, khi bị bắt Nhài bỏ chạy và bị rơi hết số tiền có trong người nên không bị thu giữ gì.

Hà Sỹ Dũng khai: Tham gia đánh bạc có 1.800.000 đồng, đã nộp 1.000.000 đồng tiền hồ phế cho Dân, khi bị bắt Dũng bỏ chạy và vứt số tiền 1.800.000 đồng xuống chiếu bạc nên không bị thu giữ gì trên người.

Nguyễn Đình Mạnh khai: Tham gia đánh bạc có 3.000.000 đồng và chưa nộp tiền phế, khi bị bắt Mạnh bỏ chạy và bị rơi số tiền 2.000.000 đồng và không bị thu giữ gì trên người.

Nguyễn Đình Dậu khai: Tham gia đánh bạc tại nhà Tĩnh ngày 09/5/2019 có 500.000 đồng và chưa nộp tiền hồ phế, khi bị bắt bị thu giữ trên người 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).

Lê Thị Sen khai: Tham gia đánh bạc có 2.580.000 đồng, đã nộp 1.000.000 đồng tiền hồ phế cho Dân, khi bị bắt Sen đã bỏ số tiền còn lại là 80.000 đồng xuống chiếu bạc, không bị thu giữ gì trên người.

Lê Thị Chiên khai*:* Tham gia đánh bạc có 1.600.000 đồng, đã nộp 1.000.000 đồng tiền hồ phế cho Dân, khi bị bắt Chiên bỏ chạy và làm rơi số tiền 100.000 đồng xuống chiếu bạc, không bị thu giữ gì trên người.

Vũ Văn Dần khai: Tham gia đánh bạc có 11.000.000 đồng, đã nộp 1.000.000 đồng tiền phế cho Dân, khi bị bắt Dân còn 1.000.000 đồng ném xuống chiếu bạc nên không bị thu giữ gì trên người.

Trần Văn Tuấn khai: Tham gia chơi bạc tại nhà Tĩnh có 3.000.000 đồng, đã đóng tiền phế 1.000.000 đồng cho Dân, khi bị bắt Tuấn còn 1.000.000 đồng và làm rơi xuống chiếu bạc nên không bị thu giữ gì trên người.

Nguyễn Văn Báu khai:Tham gia chơi bạc có 5.000.000 đồng, Báu đã đóng tiền phế 1.000.000 đồng cho Dân, khi bị bắt thu giữ trên người 1.500.000 đồng.

Nguyễn Tiến Hùng khai: Tham gia chơi bạc có 10.000.000 đồng, Hùng nộp 1.000.000 đồng tiền hồ phế cho Dân, khi bị bắt thu giữ trên người Hùng số tiền 10.000.000 đồng.

Đặng Thị Minh Loan khai: Tham gia đánh bạc có 3.000.000 đồng, Loan nộp 1.000.000 đồng tiền phế và đánh bạc thua hết tiền, khi bị bắt không bị thu giữ gì.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 30/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố các bị cáo Nguyễn Cao Tĩnh, Lê Trung Dân, Đỗ Duy Ly, Trần Đình Tuấn về tội "*Tổ chức đánh bạc*", bị cáo Tĩnh theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322, bị cáo Dân, Ly, Tuấn theo điểm a, c khoản 1 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Đỗ Tiến Lịch, Trịnh Minh Phương, Hoàng Văn Hiếu, Trần Văn Huy, Trịnh Thị Nhài, Hà Sỹ Dũng (tức Hà Sĩ Dũng), Nguyễn Đình Mạnh, Nguyễn Đình Dậu, Lê Thị Sen, Lê Thị Chiên, Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Tiến Hùng, Đặng Thị Minh Loan về tội "*Đánh bạc*" theo điểm b Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Cao Tĩnh, Lê Trung Dân, Đỗ Duy Ly, Trần Đình Tuấn về tội *"Tổ chức đánh bạc"* , bị cáo Tĩnh theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322, bị cáo Ly, Dân, Tuấn theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Đỗ Tiến Lịch, Trịnh Minh Phương, Hoàng Văn Hiếu, Trần Văn Huy, Trịnh Thị Nhài, Hà Sỹ Dũng (Hà Sĩ Dũng), Nguyễn Đình Mạnh, Nguyễn Đình Dậu, Lê Thị Sen, Lê Thị Chiên, Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Tiến Hùng, Đặng Thị Minh Loan về tội *"Đánh bạc"* theo điểm b Khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Cao Tĩnh từ 18 - 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều Điều 322; Điều 38; điểm p, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Trung Dân từ 15 - 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với phần còn lại của bản án số 16/2018/HSST ngày 16/3/2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 18 - 21 tháng tù. Được tính trừ ngày tạm giữ, tạm giam của hai bản án.

- Áp dụng a, c khoản 1; Điều 322; điểm s, u khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Đỗ Duy Ly từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 -36 tháng.

- Áp dụng a, c khoản 1; Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt Trần Đình Tuấn 12 -15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 - 30 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 56 BLHS xử phạt Lê Thị Sen từ 36 - 40 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 47/2019/HSST ngày 27/6/2019 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 72 - 76 tháng tù. Được tính trừ ngày tạm giữ, tạm giam của hai bản án.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Trịnh Thị Nhài từ 38 - 42 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Đình Dậu từ 36 - 40 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Đình Mạnh từ 36 - 40 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt Hà Sỹ Dũng (Hà Sĩ Dũng) từ 30 - 36 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt Đỗ Tiến Lịch từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm s khoản 1và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt Trần Văn Huy từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm s khoản 1và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt Trịnh Minh Phương từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Báu; Đặng Thị Minh Loan mỗi bị cáo từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm i, s khoản 1và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Vũ Văn Dần; Trần Văn Tuấn; Nguyễn Tiến Hùng mỗi bị cáo từ 30 - 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm i, s khoản 1và 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Hoàng Văn Hiếu từ 26 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 - 60 tháng.

- Áp dụng điểm b khoản 2; Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thị Chiên từ 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 - 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân bài tú lơ khơ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 148.500.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả đã được tranh tụng tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận khoảng 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2019, Nguyễn Cao Tĩnh cùng Đỗ Duy Ly, Lê Trung Dân, Trần Đình Tuấn tổ chức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền cho các bị cáo cùng tham gia chơi gồm Đỗ Tiến Lịch, Trịnh Minh Phương, Hoàng Văn Hiếu,Trần Văn Huy, Trịnh Thị Nhài, Hà Sỹ Dũng (Hà sĩ Dũng), Nguyễn Đình Mạnh, Nguyễn Đình Dậu, Lê Thị Sen, Lê Thị Chiên, Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Tiến Hùng, Đặng Thị Minh Loan. Nguyễn Cao Tĩnh là người phân công nhiệm vụ cho Ly Dân, Tuấn và chuẩn bị bát, đĩa, quân vị để các bị cáo chơi bạc. Đỗ Duy Ly làm nhiệm vụ xóc cái, Lê Trung Dân thu hồ phế của người tham gia chơi bạc 1.000.000 đồng/người và làm hồ lỳ giam tiền cho các đối tượng đánh bạc, Trần Đình Tuấn làm nhiệm vụ cảnh giới, đóng mở cửa đón khách, phục vụ thuốc, nước tại sới bạc. Ngoài hành vi xóc cái Dân còn được Tĩnh cho làm bảng vị cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi bảng vị được thua bằng tiền tại sới bạc. Các bị cáo chơi đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt giữ cùng tang vật. Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc ngày 09/5/2019, Nguyễn Cao Tĩnh khai nhận tổ chức cho các con bạc chơi xóc đĩa tại nhà ngày 08/5/2019 và thu được tiền hồ phế là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Hành vi của bị cáo Nguyễn Cao Tĩnh, Lê Trung Dân, Đỗ Duy Ly, Trần Đình Tuấn đã cấu thành tội "*Tổ chức đánh bạ*c", theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm; Bị cáo Dân, Ly, Tuấn theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm. Các bị cáo Đỗ Tiến Lịch, Trịnh Minh Phương, Hoàng Văn Hiếu, Trần Văn Huy, Trịnh Thị Nhài, Hà Sỹ Dũng, Nguyễn Đình Mạnh, Nguyễn Đình Dậu, Lê Thị Sen, Lê Thị Chiên, Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Tiến Hùng, Đặng Thị Minh Loan cấu thành tội "*Đánh bạ*c" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố các bị cáo về tội "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ, mục đích tư lợi cá nhân, cố ý sát phạt nhau có được, thua bằng tiền để tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau, trực tiếp xâm phạm trật tự, trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân. Bên cạnh đó, cờ bạc là tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân, ham mê cờ bạc nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, do vậy cần đưa ra xét xử trước pháp luật và có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[4] Vụ án có đồng phạm, đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo như sau: Bị cáo Tĩnh là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ chơi bạc, phân công nhiệm vụ và sử dụng nhà của bị cáo để làm địa điểm đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tổ chức đánh bạc", năm 2017 bị cáo bị Tòa án xét xử về tội đánh bạc, chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích nhưng được coi là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo lập công vận động đối tượng truy nã ra đầu thú nên phần nào xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhưng cũng cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe bị cáo trở thành người tốt. Bị cáo Dân, Ly, Tuấn giữ vai trò giúp sức là đồng phạm trong tội "Tổ chức đánh bạc", tại đám bạc bị cáo Dân làm nhiệm vụ thu tiền hồ phế và làm hồ lỳ giam tiền bên thắng thua (chưa thu được tiền), Bị cáo Dân có nhân thân xấu và ngày 16/3/2018 bị cáo bị xử phạt 03 tháng tù về tội "Đánh bạc", hiện bị cáo chưa thi hành hình phạt tù của bản án, nay tiếp tục phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, do vậy cần cần có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo khắc phục, sửa chữa lỗi lầm của bản thân. Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, bị bệnh tật và là người khuyết tật nặng nên phần nào giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại đám bạc bị cáo Ly xóc cái cho các ván chơi, bị cáo Tuấn làm nhiệm vụ cảnh giới, đóng mở cửa đón khách, phục vụ thuốc nước tại sới bạc, tại phiên tòa các bị cáo đều nhận thấy hành vi trái pháp luật của mình, phạm tội lần đầu, ăn năn hối cải, đều có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Ly là người có công trong việc vận động đối tượng truy nã ra đầu thú nên không cần thiết cách ly bị cáo Trần Đình Tuấn và Đỗ Duy Ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo Ly, Tuấn được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Trịnh Thị Nhài, Nguyễn Đình Dậu mặc dù có số tiền chơi bạc nhỏ hơn bị cáo Sen, Mạnh, Dũng và cùng tham gia chơi bạc nhưng các bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2018 bị cáo Nhài bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 15.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", chấp hành nộp phạt số tiền ngày 25/5/2018 đến ngày 09/5/2018 phạm tội mới thuộc trường

hợp tái phạm. Bị cáo Dậu, năm 2014 bị TAND huyện Thanh Oai xử phạt 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước về tội "Đánh bạc" đến ngày 07/5/2019 bị cáo mới chấp hành nộp phạt số tiền trên, ngày 09/5/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo Lê Thị Sen bị TAND huyện Thường Tín xử phạt 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" ngày 27/6/2019 hiện đang chấp hành hình phạt tù của bản án, đến ngày 09/5/2019 bị cáo phạm tội mới và thời điểm phạm tội xảy ra trước khi Tòa án xét xử vụ án ngày 27/6/2019 nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nhưng là người có nhân thân xấu. Bị cáo Nguyễn Đình Mạnh, Hà Sỹ Dũng (Hà Sĩ Dũng) đã bị Tòa án xét xử, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích. Tại phiên tòa đều nhận thức được hành vi sai trái của mình nên cho bị cáo Sen, Mạnh, Dậu, Nhài mức phạt ngang nhau và cao hơn bị cáo Dũng, đồng thời có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng nên cân nhắc, xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo và có mức hình phạt, tương xứng với mức độ phạm tội do các bị cáo gây nên để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Huy, Lịch, Phương tham gia chơi bạc sử dụng số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo Hiếu, Hùng, Loan, Báu, Dần, Chiên và Trần Văn Tuấn nhưng Huy, Lịch đã bị Tòa án xét xử năm 2012 và Phương bị Tòa án xét xử năm 2004 về tội đánh bạc, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích nhưng cũng cần có mức hình phạt cao hơn phù hợp với tính chất mức độ phạm tội do các bị cáo gây nên. Các bị cáo Hiếu, Hùng, Loan, Báu, Dần, Tuấn cùng tham gia chơi bạc, mức độ được thua bằng tiền tương đương nhau vì vậy cho các bị cáo mức phạt bằng nhau, tương xứng với hành vi phạm tội do các bị cáo gây nên. Bị cáo Chiên sử dụng số tiền vào việc chơi bạc ít hơn nên cho bị cáo mức phạt thấp hơn các bị cáo khác. Bị cáo Hiếu, Hùng Loan, Báu, Dần, Tuấn, Chiên đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo Huy, Lịch, Phương, Hiếu, Hùng, Loan, Báu, Dần, Tuấn, Chiên được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Tĩnh, Phương, Huy, Hiếu, Lịch, Hùng, Loan, Báu, Dần, Trần Đình Tuấn, Chiên, Dũng, Mạnh, Sen, Ly, Trần Văn Tuấn không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Trung Dân, Nguyễn Đình Dậu, Trịnh Thị Nhài có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo Dân, Nhài, Dậu phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Cao Tĩnh, Đỗ Duy Ly, Lê Trung Dân, Trần Đình Tuấn, Đỗ Tiến Lịch, Trịnh Minh Phương, Hoàng Văn Hiếu,Trần Văn Huy, Trịnh Thị Nhài, Hà Sỹ Dũng (Hà sĩ Dũng), Nguyễn Đình Mạnh, Nguyễn Đình Dậu, Lê Thị Sen, Lê Thị Chiên, Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Tiến Hùng, Đặng Thị Minh Loan đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hiếu, Hùng, Loan, Báu, Dần, Tuấn, Chiên, Ly và Trần Đình Tuấn lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Dân trước đây bị bệnh tật về tâm thần nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 và người phạm tội là người khuyết tật nặng theo điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Chiên thời điểm phạm tội đang mang thai và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Dậu bị bệnh tim bẩm sinh, gia đình có ông ngoại và bố tham gia kháng chiến bản thân cũng tham gia quân ngũ, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Sen có bố đẻ được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang, gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi dưỡng bố mẹ già yếu. Bị cáo Tĩnh, Ly có thành tích lập công vận động đối tượng truy nã ra đầu thú, bị cáo Ly có thời gian phục vụ trong quân đội, là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo Phương có bố đẻ là người có công với Cách mạng được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến và là thương binh nặng được hưởng trợ cấp xã hội. Bị cáo Nhài có bố đẻ có công với Cách mạng. Bị cáo Lịch có hoàn cảnh gia đình khó khăn bố, mẹ cùng bị bệnh hiểm nghèo phải chăm sóc, vợ chồng đã ly hôn và bị cáo phải nuôi hai con nhỏ là lao động chính trong gia đình. Bị cáo Hiếu là lao động chính, mẹ và vợ bị bệnh thường xuyên đau yếu phải chăm sóc. Bị cáo Hùng có bố mẹ bị bệnh tật phải chăm sóc nuôi dưỡng, là lao động chính trong gia đình, ông ngoại là liệt sỹ. Bị cáo Huy có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình và phải nuôi dưỡng bố vợ là thương binh do vợ bị cáo là con duy nhất, nên cho bị cáo Tĩnh, Ly hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm u khoản 1và Ly khoản 2 Điều 51 BLHS và bị cáo Dậu, Sen, Huy, Phương, Nhài, Hùng, Lịch, Hiếu theo khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của Bộ luật hình sự lẽ ra Hội đồng xét xử phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322, tuy nhiên xét các bị cáo đều làm ruộng và lao động tự do, có mức thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 04 quân vị hình tròn; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân bài tú lơ khơ là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 148.500.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và là tiền thu lời bất chính, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với Nguyễn Xuân Toàn, Trần Thị Hoa, Nguyễn Công Anh, Phạm Ngọc Huân, Từ Như Bách, Vũ Nhật Bách, Nguyễn Xuân Thủy, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không đủ căn cứ xác định những người trên có hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi đánh bạc bằng bảng vị của Lê Trung Dân và Trần Thị Trang Nhung tại sới bạc ngày 09/5/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được các đối tượng đã đánh bảng vị với Dân và Nhung nên không có căn cứ để xử về lý hình sự đối với Nhung và Dân về tội đánh bạc theo quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự.

[11] Đối với số tiền 111.500.000 đồng các đối tượng sử dụng vào việc đánh xóc đĩa và số tiền 31.500.000 đồng là tiền các đối tượng được hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc: Xác định là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc, tổ chức đánh bạc, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] Đối với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) Lê Trung Dân khai sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức chơi bảng vị và số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) Trần Thị Trang Nhung khai được hưởng lợi từ việc đánh bạc bằng bảng vị khi xin theo vị với Dân. Mặc dù không chứng minh được hành vi đánh bảng vị của Dân và Nhung, nhưng Dân và Nhung đều khai mang theo để chơi bạc nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp pháp luật.

[13] Quá trình điều tra, bị cáo Lê Trung Dân khai mắc bệnh tâm thần phân liệt và xuất trình sổ khám bệnh tại bệnh viện tâm thần trung ương năm 2017. Cơ quan điều tra - công an huyện Thường Tín đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Lê Trung Dân. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 366/KL-GĐ ngày 10/10/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Lê Trung Dân bị bệnh rối loạn loại phân liệt. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Bệnh ở giai đoạn ổn định. Tại các thời điểm trên Lê Trung Dân đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[14] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Cao Tĩnh, Lê Trung Dân, Đỗ Duy Ly, Trần Đình Tuấn về tội "*Tổ chức đánh bạc*". Các bị cáo Đỗ Tiến Lịch, Trịnh Minh Phương, Hoàng Văn Hiếu, Trần Văn Huy, Trịnh Thị Nhài, Hà Sỹ Dũng (Hà Sĩ Dũng), Nguyễn Đình Mạnh, Nguyễn Đình Dậu, Lê Thị Sen, Lê Thị Chiên, Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Tiến Hùng, Đặng Thị Minh Loan về tội "*Đánh bạc*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 322; Điều 38; điểm s, u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Nguyễn Cao Tĩnh 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; Điều 38, điểm s, p khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Trung Dân 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 03(ba) tháng tù tại bản án số 16/2018/HSST ngày 16/3/2018 của TAND huyện Thường Tín buộc Lê Trung Dân phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. (được tính trừ thời gian tạm giữ từ 03/3/2017 đến 06/3/2017 tại bản án số 16/2018 của TAND huyện Thường Tín và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến 04/9/2019).

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s, u khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Duy Ly 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Đình Tuấn 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Duy Ly cho UBND xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và giao bị cáo Trần Đình Tuấn cho UBND xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, TP Hà Nội giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1và 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị Sen 36 (ba sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 36 (ba sáu) tháng tù tại bản án số 47/HSST ngày 27/6/2019 của TAND huyện Thường Tín buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 72 (bảy hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019. Được tính trừ thời hạn tạm giam từ ngày 28/01/2019 đến 02/02/2019 tại bản án số 47/HSST ngày 27/6/2019 và thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2019 đến 04/9/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Thị Nhài 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được tính trừ ngày tạm giữ, tạm giam 09/5/2019 đến 03/7/2019).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình Dậu 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được tính trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ 09/5/2019 đến 17/5/2019).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình Mạnh 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được tính trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ 09/5/2019 đến 17/5/2019).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Sỹ Dũng (Hà Sĩ Dũng) 32 (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được tính trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ 09/5/2019 đến 17/5/2019).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Tiến Lịch 32 (ba hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 65; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn Huy 32 (ba hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Minh Phương 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tiến Hùng 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn Tuấn 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Văn Dần 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Thị Minh Loan 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Báu 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Văn Hiếu 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Thị Chiên 24 (hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Tiến Lịch , Hoàng Văn Hiếu cho UBND xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách

Giao bị cáo Trịnh Minh Phương, Trần Văn Huy cho UBND xã Hiền Giang, huyện Thường Tín, TP Hà Nội giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Thị Chiên, Nguyễn Tiến Hùng cho UBND xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Báu cho UBND xã Thư Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Đặng Thị Minh Loan cho UBND xã Tứ Hiệp, huyện Tranh Trì, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Văn Dần cho UBND xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn Tuấn cho UBND xã Tân Minh, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 luật Thi hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự xử: Tịch thu tiêu hủy 04 quân vị hình tròn, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân bài tú lơ khơ (Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2019). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 148.500.000 đồng (*Một trăm bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng*). (hiện đang lưu giữ tại kho bạc nhà nước huyện Thường Tín, ủy nhiệm chi ngày 04/12/2019).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; NghÞ quyÕt 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 xử: Buéc các bị cáo Nguyễn Cao Tĩnh, Lê Trung Dân, Đỗ Duy Ly, Trần Đình Tuấn, Đỗ Tiến Lịch, Trịnh Minh Phương, Hoàng Văn Hiếu, Trần Văn Huy, Trịnh Thị Nhài, Hà Sỹ Dũng (Hà Sĩ Dũng), Nguyễn Đình Mạnh, Nguyễn Đình Dậu, Lê Thị Sen, Lê Thị Chiên, Vũ Văn Dần, Trần Văn Tuấn, Nguyễn Văn Báu, Nguyễn Tiến Hùng, Đặng Thị Minh Loan mỗi bị cáo ph¶i nép 200.000 ®ång (hai tr¨m ngµn đồng) tiÒn ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhËn:
- TAND TP Hµ Néi.
-VKSND TP Hà Nội
- VKSND huyÖn T.TÝn.
- C«ng an huyÖn TTÝn.
- Chi côc THADS huyÖn T. TÝn.
- UBND x· n¬i bÞ c¸o c- tró.
- Các bÞ c¸o; các đương sự khác
- L-u hå s¬.

TM. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ

Đoàn Lan Hương

TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 26 tháng 7 năm 2019;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Đỗ Thị Kim Vân.
Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo

Nguyễn Hữu Đạt, sinh năm 1971;Nguyễn Hữu Quyền(tức Quyết), sinh năm1986**;** Nguyễn Thế Đa, sinh năm1982**;** Nguyễn Thế Họa, sinh năm1983; Nguyễn Xuân Bắc, sinh năm 1989; Đỗ Xuân Quỳnh, sinh năm 1990; Nguyễn Văn Hưng, sinh năm 1989; Nguyễn Văn Ngát, sinh năm 1974; Nguyễn Văn Đông, sinh năm 1970; Nguyễn Hữu Thắng, sinh nặm 1968; Nguyễn Thế Trĩ, sinh năm 1972. Đều cư trú tại: xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Lưu Mạnh Thuật, sinh năm 1981, hiện cư trú tại:Thôn Đức Trạch, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Những chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp theo đúng thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đạt, phạm tội "Tổ chức đánh bạc" và " Đánh bạc". Bị cáo Nguyễn Hữu Quyền (tức Quyết) phạm tội "Tổ chức đánh bạc". Các bị cáo Nguyễn Thế Họa, Lưu Mạnh Thuật, Nguyễn Văn Ngát, Nguyễn Thế Trĩ, Nguyễn Văn Đông, Đỗ Xuân Quỳnh, Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Xuân Bắc, Nguyễn Thế Đa phạm tội " Đánh bạc".

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; Điều 38; Điều 65; Điều 36; Điều 55; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 1017; Điều 106; Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về mức hình phạt: Xử phạt:

- Nguyễn Hữu Đạt 12 tháng (mười hai) tù về tội " Tổ chức đánh bạc" và 06 (sáu) tháng tù về tội " Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18(mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Nguyễn Hữu Quyền (tức Quyết) 12(mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.(được tính trừ ngày tạm giữ từ 12/02/2019 đến 21/02/2019).

- Nguyễn Văn Hưng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.(được tình trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 12/02/2019 đến 15/02/2019).

- Nguyễn Hữu Thắng 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Thế Đa 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Thế Họa 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Nguyễn Xuân Bắc 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đỗ Xuân Quỳnh 06(sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Lưu Mạnh Thuật 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Bắc, Đỗ Xuân Quỳnh, Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Thế Đa, Nguyễn Thế Họa cho UBND Dũng Tiến, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội và giao bị cáo Lưu Mạnh Thuật cho UBND xã Quất Động, huyện Thường Tín, TP Hà Nội giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Nguyễn Văn Ngát; Nguyễn Văn Đông; Nguyễn Thế Trĩ mỗi bị cáo 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Mỗi bị cáo được tính trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 12/02/2019 đến 15/02/2019) tương đương 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Mỗi bị cáo (Ngát, Đông, Trĩ) phải chấp hành hình phạt còn lại là 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND nơi các bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và nhận được bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ngát; Nguyễn Văn Đông; Nguyễn Thế Trĩ cho UBND xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; 01 kéo sắt (hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, biên bản giao nhận ngày 03/6/2019). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 39.250.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), (giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/6/2019 tại kho bạc nhà nước huyện Thường Tín).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Hữu Đạt, Nguyễn Hữu Quyền (tức Quyết); Nguyễn Thế Họa, Lưu Mạnh Thuật, Nguyễn Văn Ngát, Nguyễn Thế Trĩ, Nguyễn Văn Đông, Đỗ Xuân Quỳnh, Nguyễn Hữu Thắng, Nguyễn Văn Hưng, Nguyễn Xuân Bắc, Nguyễn Thế Đa mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thường Tín, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 26 tháng 7năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Lan Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Lan Hương

TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 28tháng 8 năm 2018;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín
Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và ông Đàm Viết Khai.
Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với các bÞ c¸o:
Trịnh Minh Sáng(Trịnh Văn Sáng), sinh n¨m 1978; **Nguyễn Thị Điệp** (tức Hằng)Đều cư trú: Xóm Nguyễn Trãi, xã Hà Hồi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. **Tô Xuân Doãn**, sinh năm 1993; **Lương Văn Nhàn**, sinh năm 1989; **Nguyễn Văn Hách**, sinh năm 1987; **Đoàn Văn Long**, sinh năm 1992. Các bị cáo đều cư trú tại: Thôn Liễu Ngoại, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.
Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN

NHƯ SAU:

Những chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp theo đúng thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật hình sự.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: NhÊt trÝ 3/3

VÒ téi danh: Tuyªn bè bÞ c¸o Trịnh Minh Sáng(Trịnh Văn Sáng); Nguyễn Thị Điệp (tức Hằng); Tô Xuân Doãn;Lương Văn Nhàn; Nguyễn Văn Hách; Đoàn Văn Long, phạm tội " Đánh bạc".

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: NhÊt trÝ 3/3

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 38;Điều 65;Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 331, 332,333 BLTTHS; NghÞ quyÕt sè 326/2016/UBTVQH ngµy30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: NhÊt trÝ 3/3

Về mức hình phạt: Xử phạt:

- Trịnh Minh Sáng **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được tính trừ ngày tạm giữ (từ 12/4/2018 đến 18/4/2018).
- Tô Xuân Doãn **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, được tính trừ ngày tạm giữ (từ ngày 12/4/2018 đến 18/4/2018).
- Lương Văn Nhàn **08 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Nguyễn Văn Hách **08 (Tám)**tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Đoàn Văn Long **06 (Sáu)**tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo bị cáo Nhàn, Hách, Long cho UBND xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội giáo dục, giám sát các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Nguyễn Thị Điệp (tức Hằng) phạt tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: NhÊt trÝ 3/3

VÒ c¸c vÊn ®Ò kh¸c:

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị; 01 kéo sắt (hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, biên bản giao nhận ngày 07/9/2018). Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.500.000 đồng (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng), (giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/7/2018 tại kho bạc nhà nước huyện Thường Tín).

- ¸n phÝ h×nh sù s¬ thÈm: Sáng, Doãn, Nhàn, Hách, Long, Điệp mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bÞ c¸o có quyÒn kh¸ng c¸o trong h¹n 15 ngµy kÓ tõ ngµy tuy¸n ¸n.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: NhÊt trÝ 3/3

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thường Tín, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

KÕt qu¶ biÓu quyÕt: NhÊt trÝ 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giê phút, ngày 28tháng 8năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tm. Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ to¹ phi¸n toµ

N¬i nhËn:
- TAND TP Hµ Néi;

- VKSND huyÖn T.TÝn;
- C«ng an huyÖn TTÝn;
- Chi côc THADS huyÖn T. TÝn;.
- UBND x· n¬i bÞ c¸o c- tró;
- BÞ c¸o;
- L-u hå s¬.

Nguyễn Thị Hường

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:*31/2018*/HSST-QĐTG	*Thường Tín, ngày 23 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA Án NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Xuân và ông Trần Quốc Trung

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Tạm giam bị cáo **Phạm Văn Phóng**, sinh năm 1977, tại Hà Nội.

Nơi cư trú: thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt **12** (*Mười hai*) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản

Theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Thời hạn tạm giam là 45(bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Điều 2:

Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: • - Trại tạm giam số 2; • - VKSND huyện; • - Bị cáo;	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- - Lưu hồ sơ vụ án.